

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 16 / VSMMMB-TET

V/v: Công bố thông tin
Báo cáo thường niên năm 2021

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: -Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
-Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức công bố thông tin:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc
- Mã chứng khoán: TET
- Địa chỉ trụ sở chính: 79 Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 39360808 Fax: 024 39360909
- Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Quỳnh Giao – Thanh viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố: Định kỳ

2. Nội dung của thông tin công bố:

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2021 như tài liệu đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:
-Như trên
-Lưu: VT, TK

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Thị Quỳnh Giao

CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI SỢI MAY MẶC MIỀN BẮC
NORTHERN TEXTILES AND GARMENTS JOINT STOCK COMPANY (TEXTACO)
Địa chỉ: Số 79 Lạc Trung – Hai Bà Trưng – Hà Nội



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Vải sợi may mặc miền Bắc

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100108127**
- Vốn điều lệ: 57.029.400.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.029.400.000 đồng
- Địa chỉ: Số 79 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.39360808
- Số Fax: 024.39360909
- Website: www.textaco.vn
- Mã cổ phiếu: TET

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc (TEXTACO) tiền thân là Tổng công ty Vải sợi May mặc thuộc Bộ Thương Mại, chuyên sản xuất kinh doanh ngành hàng vải sợi may mặc.

Ngày 27/5/1957, Nhà nước quyết định thành lập Tổng công ty Bông vải sợi thuộc Bộ Thương Nghiệp - Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, sau đó đổi thành Cục Bông vải sợi (08/12/1960), Cục Vải sợi May mặc (16/7/1962), Tổng công ty vải sợi may mặc (24/11/1970). Từ 22/2/1995, chuyển thành Công ty vải sợi may mặc Miền Bắc và ghi nhận ngày 27/5 hàng năm là ngày truyền thống thành lập được ghi trong Điều lệ của Công ty.

Năm 2004, Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện cổ phần hóa theo Nghị định 187/2004/NĐ – CP của Chính phủ về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Ngày 06/10/2004, Bộ Thương Mại ban hành Quyết định số 1439/QĐ – BTM về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Vải sợi may mặc Miền Bắc thành Công ty Cổ phần. Đến tháng 7/2005, công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với số vốn điều lệ là 23.000.000.000 đồng.

Ngày 20/04/2010, Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Hà Nội với mã chứng khoán TET và số lượng niêm yết là 5.702.940 cổ phiếu.

2.2. Các sự kiện khác:

Ngày 04/02/2007, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ 20% (VĐL), tương ứng với số tiền là 4.600.000.000 đồng theo phương thức phân phối trên số cổ phần của cổ đông hiện hữu đang nắm giữ, nâng vốn điều lệ từ 23.000.000.000 đồng lên 27.600.000.000 đồng.

Ngày 16/02/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là người lao động trong Công ty, nâng vốn điều lệ từ 27.600.000.000 đồng lên 42.889.780.000 đồng, đồng thời phát hành 100.000 trái phiếu chuyển đổi kỳ hạn 01 năm với mệnh giá 100.000 đồng/1 trái phiếu.

Ngày 03/12/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc thông qua phương án phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu thưởng, nâng vốn điều lệ từ 42.889.780.000 đồng lên 47.029.400.000 đồng.

Thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc theo giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 325/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 04/09/2008, ngày 30/09/2009 Công ty tiến hành chuyển đổi 100.000 trái phiếu Textaco thành cổ phần phổ thông theo tỷ lệ 1:10 (một trái phiếu thành 10 cổ phiếu) và chính thức nâng vốn điều lệ của Công ty lên 57.029.400.000 đồng.

Ngày 28/10/2009, Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc niêm yết bổ sung 1.000.000 cổ phiếu được chuyển đổi từ số trái phiếu chuyển đổi này.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

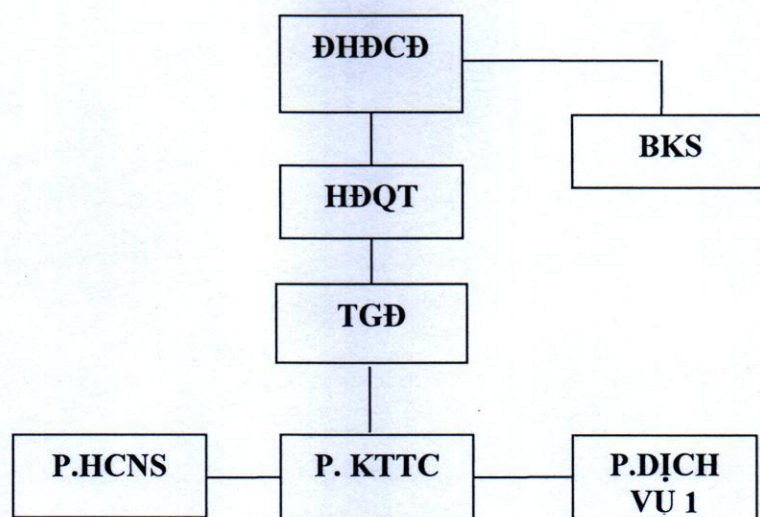
3.1 Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh văn phòng làm việc.
- Kinh doanh kho, bãi

3.2 Địa bàn kinh doanh: thành phố Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



5. Định hướng phát triển của Công ty

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương và Điều lệ Công ty;
- Sắp xếp lực lượng lao động phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh hiện tại nhằm nâng cao năng lực quản lý và khai thác có hiệu quả diện tích kho bãi;
- Mục tiêu chính của Công ty: Sử dụng hiệu quả quỹ đất hướng đến mục tiêu tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty cũng như các cổ đông;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Sử dụng tốt nguồn vốn trong đầu tư xây dựng, tạo thêm diện tích kho bãi tiện nghi, hiện đại và đạt tiêu chuẩn;
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Đóng góp vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật của thành phố Hà Nội nói chung, góp phần phát triển quy hoạch quận Hai Bà Trưng nói riêng theo hướng đô thị mới đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện đại. Giải quyết công ăn việc làm cho CBCNV của công ty và lao động ngoài xã hội.

6. Rủi ro

Năm 2021, làn sóng đại dịch Covid-19 đã tác động tới toàn bộ nền kinh tế thế giới cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, vì vậy, việc thực hiện các mục tiêu kinh tế của Công ty cũng bị ảnh hưởng tương đối lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động dịch vụ kinh doanh

Kết quả hoạt động dịch vụ kinh doanh trong năm:

- Trong năm 2021 Công ty đã đạt được :
 - Doanh thu thuần : 22.593.129.147 đồng.
 - Lợi nhuận trước thuế : 13.361.207.569 đồng .
 - Lợi nhuận sau thuế : 11.339.839.090 đồng.
 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.988
- Tài chính công ty lành mạnh, không có nợ quá hạn.

Tình hình thực hiện so với năm 2020:

Diễn giải	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2020	Năm 2021	
1. Tổng doanh thu về BH & CCDV	22.682.602.637	22.593.129.147	-0,39
2. Lợi nhuận sau thuế	8.466.850.793	11.339.839.090	33,93
3. Lãi cơ bản trên CP	1.485	1.988	33,87

2. Tổ chức và nhân sự

BAN GIÁM ĐỐC:

1. Trần Thị Quỳnh Giao – Tổng giám đốc
2. Phạm Quang Vũ – Phó Tổng giám đốc

Tóm tắt lý lịch :

2.1. Tổng giám đốc

- Họ và tên : TRẦN THỊ QUỲNH GIAO
- Giới tính : Nữ
- Chức danh : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
- Ngày sinh : 18/01/1956
- Nơi sinh : Sơn La
- CCCD số : 014156000015 cấp ngày 22/11/2021 tại Cục CS quản lý hành chính về TTXH
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Bình

- Địa chỉ thường trú : Nhà 184 Vũ Miện, làng Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan : 024.3938 7772
- Trình độ Văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư
- Quá trình công tác :
 - Từ 1979 đến 1992: Kiến trúc sư công tác tại Công ty Xây dựng số 1 Bộ Xây dựng, sau đổi thành Tổng công ty Xây dựng Hà Nội.
 - Từ 1993 đến 2001: Kiến trúc sư, phó giám đốc Công ty Tư vấn - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Trực tiếp chủ trì các dự án xây dựng UBND tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh ủy UBND tỉnh Nam Định, quy hoạch Cửa Lò – Nghệ An.
 - Từ 2001 đến 2014: Giám đốc Ban quản lý các dự án Phát triển nhà và đô thị - Tổng công ty Xây dựng Hà Nội. Thay mặt Chủ đầu tư quản lý xây dựng và quản lý sau đầu tư 02 dự án:
 - Dự án Làng Quốc Tế Thăng Long – quận Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Dự án Khu Ngoại giao đoàn – Xuân Đình – Từ Liêm – Hà Nội.
 - Đồng thời tham gia các dự án của các công ty thành viên trong Tổng công ty Xây dựng Hà Nội.
 - Từ 2015 đến 2017: Nghỉ hưu theo chế độ, tham gia làm chuyên gia tư vấn cho một số dự án của Tổng công ty Xây dựng Hà Nội.
 - Từ 2018 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần.
- Sở hữu : 0 cổ phần.
- Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

2.2. Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên : PHẠM QUANG VŨ Giới tính : Nam
- Chức danh : Phó Tổng Giám đốc
- Ngày sinh : 08/3/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- CCCD số : 001073032165 cấp ngày 01/05/2021 Nơi cấp : Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 42 ngõ 89 ngách 3 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- ĐT liên lạc : 090 404 3033
- Trình độ Văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư
- Quá trình công tác :
 - Từ 10/1997 đến 10/2006 : Kiến trúc sư, giám đốc xí nghiệp thiết kế số 2 Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ 491, Bình đoàn 11, Bộ Quốc phòng.
 - Từ 10/2006 đến 9/2015 : Phó giám đốc phụ trách đầu tư Công ty cổ phần Tư vấn, Đầu tư xây dựng và Ứng dụng công nghệ mới (Vinaconex R&D).
 - Từ 10/2015 đến 5/2018 : Phó phòng đầu tư Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta.
 - Từ tháng 5/2018 đến nay : Phó phòng đầu tư Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta ; Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần vải sợi may mặc Miền Bắc.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện : 0 cổ phần.
- Sở hữu : 0 cổ phần.
- Đại diện phần vốn Nhà nước : 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không.

3. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Số CBCNV đầu năm (01/01/2021): 34 người.
- Số CBCNV cuối năm (31/12/2021): 34 người .
- Giảm trong năm: 0 người.
- Tăng trong năm: 0 người.

5. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

6. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	106.532.726.028	110.818.149.049	4,02
Doanh thu thuần	22.682.602.637	22.593.129.147	-0,39
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.266.043.973	13.456.882.619	31,08
Lợi nhuận khác	-232.062.596	-95.675.050	55,77
Lợi nhuận trước thuế	10.033.981.377	13.361.207.569	33,16

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn.	10,383	13,794	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	10,383	13,794	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,060	47,816	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,064	0,050	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,213	0,204	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	0,373	0,502	
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu	0,085	0,107	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản	0,079	1.102	
+ Hệ số LN từ hoạt động SXKD/ DT thuần	0,453	0,454	

7. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

7.1. Cổ phần: 5.702.940 cổ phiếu phổ thông.

7.2. Cơ cấu cổ đông:

7.2.1. Cổ đông lớn là tổ chức:

- Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu chiếm 35% vốn điều lệ.
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng công nghệ Delta –V (Địa chỉ 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) là cổ đông nắm giữ 1.996.029 cổ phiếu, chiếm 35% vốn điều lệ.

7.2.2. Cổ đông lớn là cá nhân:

a/ Bà Trần Minh Quỳnh Dung (địa chỉ: 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Là cổ đông nắm giữ 617.187 cổ phiếu, chiếm 10,82% vốn điều lệ.

b/ Ông Phạm Hoàng Long (Địa chỉ 97 Bà Triệu, Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Là cổ đông nắm giữ 564.275 cổ phiếu, chiếm 9,89% vốn điều lệ.

7.2.3. Cổ đông nước ngoài:

a/ AIZAWA SECURITIES CO.LTD (địa chỉ: 1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027) là cổ đông nắm giữ 500 cổ phiếu.

b/ NH Investment & Securities Co., Ltd. (địa chỉ: 60, Yeoui-Daero, Yeongdeungpogu, Seoul, Korea) là cổ đông nắm giữ 600 cổ phiếu.

7.2.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

7.2.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

7.2.6. Các chứng khoán khác đã thực hiện trong năm: Không.

8. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

8.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a/ Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính: không.

b/ Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ: không.

8.2. Tiêu thụ năng lượng

a/ Điện tiêu thụ trong năm : 331.920 Kw.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

8.3. Tiêu thụ nước

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của thành phố.
- Lượng nước sử dụng trong năm: 5.869 m³.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế sử dụng: không.

8.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: không.

b/ Tổng số tiền bị xử phạt: 0 đồng.

8.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

* Số lượng lao động.

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số lao động của công ty là 34 người, cơ cấu lao động như sau:

Đơn vị: người

Yếu tố	Số lượng			Tỷ lệ(%)
	Nam	Nữ	Tổng	
- Số lượng lao động	19	15	34	100
- Phân theo trình độ chuyên môn				
Trên đại học và đại học	1	8	9	
Cao đẳng, trung học	0	2	2	
Công nhân kỹ thuật	2	0	2	
Lao động phổ thông	16	5	21	
- Phân theo hợp đồng				
Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	18	11	29	
Lao động hợp đồng dưới 1 năm	0	1	1	
Lao động hợp đồng từ 1-3 năm	1	3	4	
Lao động thời vụ	0	0	0	

*Mức lương trung bình: 6.947.643 đồng/người/tháng.

* Thu nhập bình quân: 10.107.446 đồng/ người/ tháng.

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách đối với người lao động:

Công tác chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của Công ty. Các chế độ chính sách, quyền lợi của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định tại Bộ luật lao động, bao gồm: BHXH, BHYT, BHTN.

- Chế độ làm việc:

Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định tại Bộ luật lao động và quy định của pháp luật có liên quan về thời gian làm việc của người lao động, cụ thể: Thời gian làm việc của cán bộ công nhân viên là 8h/ngày (từ 8h – 17h hàng ngày) từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Các chế độ chính sách về làm thêm giờ, nghỉ phép, lễ, tết, nghỉ ốm đau thai sản thực hiện đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp:

Chế độ lương: Công ty ban hành quy chế tiền lương, thưởng được áp dụng cho toàn thể cán bộ công nhân viên và có điều chỉnh, sửa đổi để phù hợp với thực tế theo quy định của pháp luật. Công ty trả lương cho người lao động tùy thuộc vào hiệu quả, tính chất công việc của từng bộ phận trực tiếp hoặc gián tiếp. Công ty thường xuyên quan tâm đến thu nhập, đời sống của CBCNV và đảm bảo mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên CBCNV và thúc đẩy hoạt động kinh doanh trong Công ty, Công ty đã thành lập, duy trì quỹ thi đua khen thưởng và tổ chức bình bầu để làm căn cứ thưởng cho những lao động xuất sắc, đạt hiệu quả cao trong công việc. Ngoài ra, nhân dịp các ngày lễ, tết như: Tết nguyên đán, ngày Quốc khánh, Quốc tế lao động, ngày Quốc tế Thiếu hay khen thưởng con em của người lao động có thành tích học tập tốt,... Công ty trích quỹ phúc lợi mua quà tặng hoặc bằng tiền cho CBCNV.

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Về chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Công ty thường xuyên cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của các bộ phận trong Công ty như: quản lý tài chính, quản trị nhân sự,.....

8.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2021, Công ty đã trích quỹ phúc lợi để ủng hộ quỹ vaccine phòng chống dịch Covid-19 của Việt Nam và tham gia phòng chống, đẩy lùi Covid-19 theo kêu gọi của Nhà nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung trong giai đoạn kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID – 19 hiện nay, thị trường trong và ngoài nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng, trì trệ kinh tế. Tuy nhiên, với nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV trong công ty trong năm 2021, Công ty vẫn đạt được kết quả như sau:

- Doanh thu thuần : 22.593.129.147 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 13.361.207.569 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 11.339.839.090 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 1.988

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tình hình tài sản biến động tăng/ giảm so với năm 2020 là: Tăng 4,023%.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2021: 5.298.855.460 đồng, năm 2020: 6.373.940.451 đồng, giảm 1.075.084.991 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sắp xếp lao động trên tinh thần gọn nhẹ, hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu của Công ty trong tình hình phát triển mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021 là năm thứ mười hai Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX). Trong thời gian niêm yết, Công ty luôn đề cao tính công khai, minh bạch liên quan việc thực hiện quy chế cũng Điều lệ trên cơ sở pháp luật và yêu cầu chung của thị trường. Hiện tại, định hướng phát triển của Công ty vẫn tuân theo các quy định của pháp luật về quản lý, quản trị của một Công ty niêm yết. Và, Công ty đề cao định hướng quản lý liên quan đến mọi diễn biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần phải đảm bảo các điều kiện để giá cổ phiếu tăng trưởng ổn định và hợp lý.

Những định hướng cụ thể trong năm 2022:

- Đẩy mạnh hoạt động khai thác dịch vụ với cơ sở vật chất hiện có tại số 26 ngõ 53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Nghiên cứu triển khai việc tăng vốn điều lệ theo đúng chủ trương đã thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông trước đây sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến Kiểm toán (nếu có)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2021, Công ty chỉ tập trung khai thác diện tích kho và văn phòng tại Đức Giang. Diện tích kho tại 79 Lạc Trung hiện đang để trống và Công ty nghiên cứu thực hiện dự án phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2021 đạt được cụ thể như sau:

- Doanh thu : 22.593.129.147 đồng.

So với năm 2020 giảm 89.473.490 đồng , tỷ lệ giảm 0,39 %

- Trong đó:

+ Lợi nhuận sau thuế: 11.339.839.090 đồng

+ Thu nhập bình quân toàn Công ty: 10.107.446 đồng/ người/ tháng

+ Cổ tức : Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 là 6% đến 9%.

- Công tác quản lý:

+ Công ty thường xuyên được quan tâm CBCNV đang làm việc.

+ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán không có nợ xấu.

Kết luận: trong hoàn cảnh khó khăn và khủng hoảng kinh tế như vừa qua, toàn thể CBCNV Công ty đã cùng nhau cố gắng phấn đấu thực hiện kế hoạch đề ra theo chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2021 dưới sự điều hành của Ban giám đốc, Công ty đã đạt được kết quả nhất định như đã báo cáo phía trên. Tuy nhiên, vì một số vướng mắc liên quan đến quy định của pháp luật nên tiến độ thực hiện dự án theo định hướng đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2021 không đạt được, vì vậy, Ban giám đốc cần tập trung và đưa ra phương án giải quyết trong năm tới.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nghiên cứu triển khai việc tăng vốn điều lệ phù hợp với tổng vốn đầu tư thực hiện dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Nâng cao năng lực quản lý và khai thác diện tích kho, bãi cho thuê có hiệu quả.

Tinh giảm bộ máy nhân sự (nếu cần) để đảm bảo phần lợi nhuận dự kiến theo báo cáo của HĐQT thường niên đối với cổ đông.

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong Công ty để đảm bảo tính trung thực, minh bạch đối với công ty niêm yết.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Diệu Thùy	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Thành Vinh	Phó CT HĐQT
3	Bà Trần Thị Quỳnh Giao	Ủy viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Xuân Thu	Ủy viên HĐQT
5	Ông Phạm Hoàng Long	Ủy viên HĐQT

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

a/ Tổ thư ký: 01 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Kim Hoa	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty

b/ Hoạt động của Hội đồng quản trị: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

c/ Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hoạt động theo Điều lệ Công ty.

d/ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: theo Điều lệ Công ty.

e/ Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Phùng Thị Kim Lan	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên
3	Bà Lê Thị Dung	Ủy viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của BKS, nêu cụ thể số lượng các buổi họp, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Hoạt động theo Điều lệ Công ty.
- Số buổi họp trong năm: 03 buổi.
- Nội dung: Xem xét Báo cáo tài chính Quý, Năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Tiền lương của BGD, HĐQT, BKS tham gia quản lý Công ty hưởng lương theo quy chế trả lương doanh nghiệp của Công ty, cụ thể :

Đơn vị tính : đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức lương/tháng	Ghi chú
1	Bà Trần Thị Quỳnh Giao	TV HĐQT – Tổng Giám đốc	20.000.000	
2	Ông Phạm Quang Vũ	Phó tổng giám đốc	15.000.000	
3	Bà Phùng Thị Kim Lan	Trưởng Ban KS Chuyên viên P. HCNS	6.000.000	

- Tiền thù lao, phụ cấp trách nhiệm HĐQT, BKS, BTK, ĐHCĐ đã thông qua.

Đơn vị tính : đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng
1	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Trần Thành Vinh	Phó CT HĐQT	4.500.000
3	Nguyễn Xuân Thu	Thành viên HĐQT	4.000.000
4	Phạm Hoàng Long	Thành viên HĐQT	4.000.000
5	Trần Thị Quỳnh Giao	Thành viên HĐQT	4.000.000
6	Phùng Thị Kim Lan	Trưởng ban KS	2.500.000
7	Lê Thị Dung	Ủy viên BKS	2.000.000
8	Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên BKS	2.000.000
9	Lê Thị Kim Hoa	NPTQT kiêm Thư ký Công ty	2.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Ông Phạm Hoàng Long – Thành viên HĐQT mua 280.692 CP của ông Hoàng Nguyên Hiếu – Người có liên quan đến thành viên HĐQT, TGD Trần Thị Quỳnh Giao.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng Quy chế quản trị và Điều lệ Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vải sợi may mặc Miền Bắc tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty đã công bố thông tin và gửi bản cứng đến UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Thị Diệu Thùy